

## KẾ HOẠCH Nâng cao Chỉ số Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2023

Căn cứ Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia”; Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số của tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2023, gồm các nội dung như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Phân tích, đánh giá kết quả Chỉ số Chuyển đổi số (gọi tắt là DTI) của tỉnh Đắk Lắk năm 2023 theo các tiêu chí đánh giá Bộ chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh tại Quyết định số 922/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông từ đó làm rõ điểm mạnh, điểm yếu và đề ra giải pháp cải thiện, nâng cao vị trí xếp hạng DTI của tỉnh năm 2023 nhằm thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk.

- Phân công nhiệm vụ cho các ngành, địa phương chủ trì, phối hợp thực hiện có hiệu quả nhằm nâng cao các chỉ số chính, chỉ số thành phần của DTI.

#### 2. Yêu cầu

Các cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Tỉnh ủy, UBND tỉnh để triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương.

### II. KHÁI QUÁT VỀ DTI 2022

Theo nội dung Báo cáo DTI cấp tỉnh năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, xếp hạng DTI tỉnh Đắk Lắk đạt giá trị 0,5408 (tăng 0,1717 điểm so với năm 2021), xếp hạng thứ 47/63 tỉnh/thành phố, giảm 11 bậc so với năm 2021; đứng thứ 03/05 đối với các tỉnh trong vùng Tây Nguyên. Kết quả trên đã phản ánh thực trạng chuyển đổi số của tỉnh có xu hướng phát triển nhưng chưa có sự bứt phá, chưa theo kịp với sự phát triển tương đối nhanh so với các tỉnh/thành phố trên cả nước. Cụ thể, thứ hạng các chỉ số như sau:

**Nhóm 1:** Về Nhận thức số 75/100 điểm, đạt giá trị 0,75.

**Nhóm 2:** Về Thể chế số 50/100 điểm, đạt giá trị 0,5.

**Nhóm 3:** Về Hạ tầng số 64,84/100 điểm, đạt giá trị 0,6484.

**Nhóm 4:** Về Nhân lực số 59,22/100 điểm, đạt giá trị 0,5922.

**Nhóm 5:** Về An toàn thông tin 46,14/100 điểm, đạt giá trị 0,4614.

**Nhóm 6:** Về Hoạt động Chính quyền số 108,88/200 điểm, đạt giá trị 0,5444.

**Nhóm 7:** Về Hoạt động Kinh tế số 93,15/150 điểm, đạt giá trị 0,6210.

**Nhóm 8:** Về Hoạt động Xã hội số 43,55/150 điểm, đạt giá trị 0,2903.

- Đối chiếu với giá trị theo từng nhóm so với năm 2021 như sau:

Tổng điểm		Nhận thức số	Thế chế số	Hạ tầng số	Nhân lực số	An toàn thông tin mạng	Hoạt động Chính quyền số	Hoạt động Kinh tế số	Hoạt động Xã hội số
<b>DTI 2021</b>	<b>0,3691</b>	0,75	0,3	0,4552	0,0901	0,3408	0,3926	0,4039	0,2429
<b>DTI 2022</b>	<b>0,5408</b>	0,75	0,5	0,6484	0,5922	0,4614	0,5444	0,6210	0,2903
<b>Tăng/giảm</b>	<b>+0,1717</b>	-	+0,2	+0,1932	+0,5021	+0,1206	+0,1518	+0,2171	+0,0474

- Kết quả cho thấy 07/8 nhóm chỉ số (Thế chế số, Hạ tầng số, Nhân lực số, An toàn thông tin mạng, hoạt động của Chính quyền số và hoạt động của Chính quyền số) có sự tăng trưởng về giá trị so với năm 2021.

- Xếp hạng theo 03 trụ cột: Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số như sau:

Trụ cột	Chính quyền số		Kinh tế số		Xã hội số	
	2021	2022	2021	2022	2021	2022
Điểm	0,3926	0,5444	0,4039	0,6210	0,2429	0,2903
Hạng	37	<b>50</b>	18	<b>48</b>	48	<b>50</b>
Tăng/giảm bậc	<b>-13</b>		<b>-30</b>		<b>-2</b>	

Kết quả đánh giá theo 03 trụ cột, tỉnh đã cải thiện được về điểm số của cả 03 trụ cột; tuy nhiên, cả 03 chỉ có thứ hạng đều bị giảm bậc xếp hạng so với năm 2021.

### III. NHIỆM VỤ CẦN THỰC HIỆN NHẪM NÂNG CAO DTI NĂM 2023

#### 1. Về nhận thức

- Tiếp tục nâng cao trách nhiệm và hiệu quả chỉ đạo điều hành của ngành, địa phương đối với việc xác định DTI cấp tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

#### 2. Về thể chế

- Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản, chính sách về chuyển đổi số.

- Ban hành các chính sách: Tỷ lệ chi ngân sách nhà nước tối thiểu hằng năm cho chuyển đổi số; Thuê chuyên gia chuyển đổi số; Khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT); Khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số...

- Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm phổ biến, quán triệt và giám sát tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

### **3. Về hạ tầng số**

- Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây đạt tiêu chuẩn (*đáp ứng các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1145/BTTTT-CATTT ngày 03/4/2020*) và kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo mô hình do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.

- Triển khai đầy đủ các nền tảng số dùng chung trên Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, đảm bảo các nền tảng số được triển khai đều ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

### **4. Về nhân lực số**

- Bố trí đủ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước để phục vụ triển khai chuyển đổi số.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Triển khai phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân trên nền tảng OneTouch của Bộ Thông tin và Truyền thông. Triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người lao động trong độ tuổi lao động.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông.

### **5. Về an toàn thông tin mạng**

- Thực hiện đầy đủ các bước, giải pháp trong việc giám sát an toàn thông tin mạng các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước của tỉnh như: Đảm bảo 04 bước an toàn thông tin; Đánh giá hệ thống thông tin hàng năm; Kết nối báo cáo với hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng Quốc gia; Theo dõi, giám sát an toàn thông tin ở các cơ quan, đơn vị, địa phương; Nâng cao chất lượng Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Lắk.

- Đảm bảo kinh phí chi cho an toàn thông tin tối thiểu bằng 10% tổng chi ngân sách nhà nước cho chuyển đổi số.

### **6. Về hoạt động Chính quyền số**

- Triển khai Cổng dữ liệu mở đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định. Triển khai kênh số khác (ngoài Cổng Thông tin điện tử và Cổng Dịch vụ công)

để cung cấp thông tin và DVCTT. Triển khai kênh số khác (ngoài Cổng Thông tin điện tử) phục vụ tương tác trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP). Đưa các dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) vào sử dụng chính thức tại tỉnh.

- Nâng cao: Tỷ lệ DVCTT được điền sẵn thông tin; Tỷ lệ DVCTT được cá thể hóa; Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến; Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến; Tỷ lệ tài khoản của người dân doanh nghiệp có sử dụng DVCTT toàn trình và DVCTT một phần; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng DVCTT; Gia tăng tỷ lệ thanh toán phí, lệ phí TTHC qua hình thức thanh toán trực tuyến, thanh toán không tiền mặt trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Triển khai các nền tảng dữ liệu dùng chung.

- Áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động của Chính quyền số.

## **7. Về hoạt động kinh tế số**

- Nâng cao tỷ trọng kinh tế số trong GRDP.

- Thúc đẩy các doanh nghiệp công nghệ số (*doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông – công nghệ thông tin*), doanh nghiệp nền tảng số hoạt động trên địa bàn tỉnh. Thúc đẩy các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx. Thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng hợp đồng điện tử, nộp thuế điện tử.

- Đẩy mạnh các giao dịch trên sàn thương mại điện tử và Postmart.

## **8. Về hoạt động xã hội số**

- Phổ cập danh tính số/tài khoản định danh điện tử cho người dân trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai gắn địa chỉ số đến các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức đào tạo bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản cho người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn tỉnh.

## **IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO THEO DÕI, CHỈ ĐẠO**

Để nâng cao chỉ số DTI của tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh đề nghị thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số theo dõi, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm duy trì, cải thiện các chỉ số thành phần, cụ thể:

### **1. Lãnh đạo Công an tỉnh**

Chỉ đạo, theo dõi phổ cập danh tính số/tài khoản định danh điện tử cho người dân trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo đến hết năm 2023 đạt 80% người dân trên địa bàn tỉnh được cấp tài khoản định danh điện tử.

## **2. Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh**

- Chỉ đạo Trung tâm Công nghệ và Công Thông tin điện tử cập nhật tin, bài về Chuyển đổi số trên Công thông tin điện tử của tỉnh (*trong Chuyên mục Chuyển đổi số*) trong năm đạt từ 20 tin bài trở lên.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh.

## **3. Lãnh đạo Sở Tài chính**

- Tham mưu UBND tỉnh: Văn bản định kỳ hằng năm nhắc nhở, chấn chỉnh công tác quản lý chi cho chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ theo nội dung Kế hoạch.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách: Khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Tỷ lệ chi ngân sách nhà nước tối thiểu hằng năm cho chuyển đổi số.

- Vận động, khuyến khích doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng hợp đồng điện tử.

- Tổng hợp báo cáo hàng năm nguồn kinh phí chi thường xuyên cho chính quyền số, kinh tế số và xã hội số theo phân cấp ngân sách hiện hành.

## **4. Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa hàng năm trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp triển khai Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEdx).

- Tham mưu bố trí kinh phí vốn đầu tư cho kinh tế số, xã hội số (*nếu có*) theo quy định.

## **5. Lãnh đạo Sở Công Thương**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương vận động, khuyến khích, hướng dẫn các doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử nhằm đạt mục tiêu năm 2023 đạt tối thiểu 40%, năm 2024 đạt tối thiểu 60%, năm 2025 đạt tối thiểu 80%.

- Phối hợp với Bưu điện tỉnh và Viettel Post tuyên truyền, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh tham gia sàn thương mại điện tử Vở sò và Postmart.

## **6. Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ động phối hợp với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch nhằm thúc đẩy tăng tỷ lệ cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học, sau

đại học có đào tạo về chuyển đổi số và tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về chuyển đổi số.

- Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chuyên đổi số ngành giáo dục từ cấp quản lý đến các cơ sở giáo dục (*hoàn thiện được mô hình quản trị số, quản lý giáo dục/dạy học sử dụng nền tảng số, từng bước xây dựng kho học liệu số mở tại các cơ sở giáo dục có điều kiện thuận lợi*).

### **7. Lãnh đạo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**

- Xây dựng kế hoạch tập huấn nhằm tăng tỷ lệ người lao động được bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện đẩy mạnh chuyên đổi số (*hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở*).

### **8. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với lãnh đạo Buu điện tỉnh và Viettel Post chi nhánh Đắk Lắk, các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh tham gia sàn thương mại điện tử Vò sò và Postmart.

- Khuyến khích các Doanh nghiệp, Hợp tác xã nông nghiệp, chủ trang trại trong lĩnh vực nông nghiệp tiếp nhận chuyển giao ứng dụng 1 phần công nghệ số (hoặc toàn bộ nếu có) trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, chú trọng nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

### **9. Lãnh đạo Cục Thuế tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thúc đẩy các doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 100% số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư vận động, khuyến khích doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng hợp đồng điện tử.

### **10. Lãnh đạo Báo Đắk Lắk**

Chủ trì với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Chuyên mục riêng về chuyển đổi số và thường xuyên cập nhật tin, bài viết về chuyển đổi số.

### **11. Lãnh đạo Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng chuyên mục riêng về chuyển đổi số và có lịch phát sóng cụ thể (*tần suất phát sóng ít nhất 01 tuần/1 lần*).

### **12. Lãnh đạo Ngân hàng nhà nước Việt Nam - chi nhánh Đắk Lắk**

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tuyên truyền, khuyến khích, hỗ trợ người dân từ 15 tuổi trở lên mở tài khoản giao dịch tại ngân hàng và các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán được Ngân hàng Nhà nước cấp phép.

### **13. Lãnh đạo Bưu điện tỉnh**

- Triển khai kết nối Internet băng rộng cố định cho các điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng đảm bảo tối thiểu đạt 50%.

- Triển khai các giải pháp thúc đẩy nhanh việc giao dịch trên sàn thương mại điện tử Vô sò và Postmart trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tối thiểu 5% số lượng giao dịch trên tổng số bưu gửi chuyển phát hàng hóa qua Bưu điện tỉnh và Viettel Post tại địa bàn.

### **14. Lãnh đạo Viettel post - chi nhánh Đắk Lắk**

Chủ trì, phối hợp với Bưu điện tỉnh triển khai các giải pháp thúc đẩy nhanh việc giao dịch trên sàn thương mại điện tử Vô sò và Postmart tại địa bàn, đảm bảo tối thiểu 5% số lượng giao dịch trên tổng số bưu gửi chuyển phát hàng hóa.

### **15. Lãnh đạo Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề trên địa bàn tỉnh vận động, khuyến khích doanh nghiệp chuyển đổi số, đẩy mạnh sử dụng nền tảng số, hợp đồng điện tử, nộp thuế điện tử và tham gia sàn thương mại điện tử Vô sò và Postmart...

### **16. Lãnh đạo Viễn thông Đắk Lắk**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định, **hoàn thành trước 30/10/2023**.

- Đảm bảo dịch vụ công trực tuyến được cá thể hóa (Cá thể hóa cách tiếp cận dịch vụ, cá thể hóa thực hiện dịch vụ, cá thể hóa về trả kết quả dịch vụ).

- Tăng cường triển khai các giải pháp nâng cao tỷ lệ người dân, hộ gia đình có điện thoại thông minh; hộ gia đình có cáp quang trên cơ sở đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp.

- Cung cấp chữ ký số công cộng và có giải pháp hỗ trợ người dân ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

### **17. Lãnh đạo Viettel Đắk Lắk**

- Tăng cường triển khai các giải pháp nâng cao tỷ lệ người dân, hộ gia đình có điện thoại thông minh; hộ gia đình có cáp quang trên cơ sở đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp.

- Đảm bảo các chỉ số An toàn thông tin mạng theo Quyết định số 922/QĐ-BTTTT đạt điểm tối đa, cụ thể:

+ 100% hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt;

+100% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước được giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC);

+ 100% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đã được kiểm tra, đánh giá đầy đủ các nội dung theo quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017;

+ 100% hệ thống thông tin có các phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng;

- Cung cấp chữ ký số công cộng và có giải pháp hỗ trợ người dân ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

### **18. Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông**

- Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm phổ biến, quán triệt công tác chỉ cho chuyển đổi số và giám sát tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

- Triển khai Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số.

- Triển khai Trung tâm tích hợp dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây.

- Triển khai các nền tảng gồm: Triển khai nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn Tỉnh phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước; Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp, công chức, viên chức; triển khai ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động của chính quyền số...

- Phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ nhằm tăng tỷ lệ DVCTT toàn trình và một phần được điền sẵn thông tin và người dân, doanh nghiệp không cần khai báo lại; tăng tỷ lệ DVCTT toàn trình và một phần được cá thể hóa; tăng tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương nâng cao mức độ người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền: Công bố công khai kênh tiếp nhận phản ánh; Tỷ lệ phản ánh được xử lý đúng hạn qua Cổng Dịch vụ công; Tỷ lệ phản ánh được xử lý đúng hạn qua ứng dụng di động; Tỷ lệ phản ánh được xử lý đúng hạn qua Tin nhắn trên các nền tảng liên lạc (*Zalo, Messenger...*); Tỷ lệ phản ánh được xử lý đúng hạn qua Kênh khác (sử dụng hình thức điện tử); Mức độ hài lòng với việc xử lý phản ánh qua Cổng Dịch vụ công; Mức độ hài lòng với việc xử lý phản ánh qua ứng dụng di động; Mức độ hài lòng với việc xử lý phản ánh qua Tin nhắn trên các nền tảng liên lạc; Mức độ hài lòng với việc xử lý phản ánh qua Kênh khác (*sử dụng hình thức điện tử*).



- Tăng cường giám sát, phát hiện và xử lý các sự cố trong các cơ quan nhà nước; thực hiện xử lý, loại bỏ mã độc đối với các IP botnet được phát hiện, cảnh báo trong danh sách đen.

- Xây dựng các phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng cho các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước; tổ chức các cuộc diễn tập xử lý các sự cố tấn công mạng.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP).

- Đưa các dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) vào sử dụng chính thức tại tỉnh.

### **19. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, địa phương tham mưu triển khai các hình thức khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tích cực tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp đăng ký tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh để sử dụng DVCTT một phần và DVCTT toàn trình làm căn cứ thống kê tỷ lệ tài khoản của người dân, doanh nghiệp có sử dụng DVCTT một phần và DVCTT toàn trình trong năm và thống kê, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng DVCTT; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân biết sử dụng dịch vụ công trực tuyến nhằm tăng tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến lên trên 70% vào cuối năm 2023, 80% vào cuối năm 2025.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật dữ liệu ngành, địa phương vào các nền tảng dùng chung khi triển khai; Thúc đẩy sử dụng các nền tảng số phát triển kinh tế số, xã hội số ở ngành, địa phương, nhất là các nền tảng phục vụ chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước, đảm bảo các hệ thống thông tin đều được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt cho các hệ thống thông tin, **hoàn thành trước 30/9/2023**.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường giám sát, phát hiện và xử lý các sự cố trong các cơ quan nhà nước; thực hiện xử lý, loại bỏ mã độc đối với các IP botnet được phát hiện, cảnh báo trong danh sách đen.

- Các địa phương chủ động thành lập các tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông; chỉ đạo các tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả, tham gia đầy đủ các chương trình tập huấn trực tuyến trên Cổng đào tạo <https://onetouch.mic.gov.vn/> của Bộ Thông tin và Truyền thông; ưu tiên tuyển dụng, bố trí cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số,

an toàn thông tin mạng...; cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về chuyển đổi số do tỉnh tổ chức hoặc địa phương tổ chức; đồng thời hàng năm chủ động tổ chức các buổi tập huấn cho cán bộ ở địa phương (*ngoài các chương trình chung của tỉnh*); phối hợp triển khai các chương trình đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho người dân trên địa bàn.

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Huy động nguồn vốn của các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội tham gia triển khai Kế hoạch.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Sở Thông tin và Truyền thông (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) có trách nhiệm:**

- Đôn đốc các thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số về Chỉ số DTI của tỉnh.

- Thực hiện thu thập, tổng hợp số liệu chung các chỉ số của Bộ chỉ số DTI cấp tỉnh; định kỳ hàng quý (*trước ngày 30 tháng cuối quý*) và hàng năm (*trước ngày 25/12*) báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh về tình hình kết quả thực hiện Kế hoạch này.

### 2. Các thành viên Ban Chỉ đạo

- Trên cơ sở Kế hoạch này, các thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh là lãnh đạo các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ tại Mục IV để lồng ghép vào kế hoạch Chuyển đổi số hàng năm mà cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện. Đề ra biện pháp cụ thể để nâng cao điểm các chỉ số được phân công chủ trì, trong đó chỉ rõ những đơn vị có liên quan cần phối hợp để cải thiện điểm số của chỉ tiêu được giao trong Kế hoạch này.

- Phối hợp, đôn đốc các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện triển khai thực hiện các nhiệm vụ nâng cao điểm của các chỉ số chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở, ban, ngành, địa phương.

- Tổng hợp báo cáo, cung cấp kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi phụ trách của Kế hoạch này đột xuất, định kỳ hàng quý (*trước ngày 25 tháng cuối quý*) và hàng năm (*trước ngày 20/12*) gửi đến Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh.

Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh các nhiệm vụ được giao chủ trì.

- Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Đắk Lắk, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng về Kế hoạch này tới toàn thể quần chúng Nhân dân, tăng cường tuyên truyền về mục đích và ý nghĩa của việc nâng cao chỉ số chuyển đổi số nói riêng và việc chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh nói chung; tích cực kết nối với những kênh truyền thông ở cả địa phương và Trung ương nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền; nghiên cứu, triển khai chương trình truyền thông về chuyển đổi số theo chuyên đề hàng quý một cách đồng bộ để nâng cao hiệu ứng từ công tác truyền thông.

Trong quá trình thực hiện, nếu các cơ quan, đơn vị, địa phương, thành viên Ban Chỉ đạo có vấn đề phát sinh, vướng mắc kịp thời phản ánh đến Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh (*qua Sở Thông tin và Truyền thông*) để được hướng dẫn, tổng hợp và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao chỉ số chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2023, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh đề nghị các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo triển khai, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Các thành viên BCD CDS tỉnh (các QĐ số: 3331/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 và 1141/QĐ-UBND ngày 19/05/2022 của UBND tỉnh);
- Các sở, ban, ngành;
- Cục Thuế tỉnh, Cục Thống kê tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – CN Đắk Lắk;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PCVP UBND tỉnh (đ/c Thủy);
- Các thành viên Tổ giúp việc BCD (các QĐ số: 177/QĐ-BCĐCDS ngày 09/12/2021 và 69/QĐ-BCĐCDS ngày 03/6/2022 của BCĐCDS);
- Phòng KSTTHC (Thực hiện gach đầu dòng thứ 2, K2, Mục IV của KH);
- TT CN và Công TTĐT của tỉnh (Thực hiện gach đầu dòng thứ 1, K2, Mục IV của KH);
- Lưu: VT, KGVX<sub>(Nh-10b)</sub>.

**TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  
**Nguyễn Tuấn Hà**